

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 01 tháng 8 năm 2016 tại UBND xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

- Chị Nguyễn B, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 3 năm 2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 23/02/2017; cháu Nguyễn Bảo P, sinh ngày 08/8/2018 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/7/2021. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bảo L và cháu Nguyễn Bảo P cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh A, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị B và anh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 23/02/2017; cháu Nguyễn Bảo P, sinh ngày 08/8/2018 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/7/2021. Anh chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bảo L và cháu Nguyễn Bảo P cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh A, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh A, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn B phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí ký hiệu: BTLU/23 số 0021357 ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh A, chị B đã nộp đủ lệ phí.

### **3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Quang**